

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2021/HS-ST

Ngày 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu và bà Nông Thị Giáp

- *Thư ký phiên tòa:* ông Ma Văn Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn* tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1977 tại thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Vợ: Dương Thị Tr, Con: 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện N: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn H 07 năm tù. Phạt tiền H 5.000.000đ. Truy thu số tiền 500.000đ đối với H do bán ma túy để sung công quỹ Nhà nước. H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này Hoàng Văn H đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2017. Án phí 200.000đ, truy thu xung công quỹ Nhà nước

500.000đ, tiền phạt 5.000.000đ, H đã thi hành được 870.000đ, còn phải thi hành 4.830.000đ. H chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

Tại Bản án số 16/HS-ST ngày 28/9/1999 của Tòa án nhân dân huyện N: Xử phạt Hoàng Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản của công dân. H đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Đình T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 18/9/1973 tại: Xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T3 (đã chết); Họ và tên cha nuôi: Lý Đình T4, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nông Thị H1 (đã chết) ; Vợ: Triệu Thị P (đã chết), Con: 01 con

Tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án, trong đó 01 tiền án về tội đe dọa giết người, tội ngược đãi hành hạ cha mẹ và tội trộm cắp tài sản riêng của công dân, 01 tiền án về tội đe dọa giết người, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản công dân, 01 tiền án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Tại Bản án số 02 ngày 09/3/1993 của Tòa án nhân dân huyện N: Tuyên bố Lý Đình T phạm 03 tội. Tuyên xử Lý Đình T: 04 tháng tù giam về tội đe dọa giết người theo Điều 108 Bộ luật Hình sự, 04 tháng tù giam về tội ngược đãi hành hạ cha mẹ theo Điều 147 Bộ luật Hình sự, 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản riêng của công dân theo Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt Lý Đình T phải chịu 08 tháng tù giam. Bản án này T đã thi hành xong án phí và dân sự. T chưa chấp hành án phạt tù đã phạm tội mới.

Tại Bản án số 11 ngày 16/8/1993 của Tòa án nhân dân huyện N: Xử phạt Lý Đình T 04 tháng tù giam về tội đe dọa giết người theo Điều 108 Bộ luật Hình sự. Buộc T phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù giam. Bản án này T đã thi hành xong án phí và chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày 05/10/1994 khi T phạm tội mới thì chưa hết thời hạn 02 năm đương nhiên được xóa án tích.

Tại Bản án số 23 ngày 12/9/1995 của Tòa án nhân dân huyện N: Xử phạt Lý Đình T 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản công dân theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Bản án này T đã thi hành xong án phí và dân sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/1997. Tính đến ngày 07/3/1998 khi T phạm tội mới thì chưa hết thời hạn 02 năm đương nhiên được xóa án tích.

Tại Bản án số 94/HSST ngày 25/11/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 185i; khoản 1, 3 Điều 185 (o) Bộ luật Hình sự; Điều 58 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Lý Đình T 15 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phạt tiền 20.000.000đ đối với T để sung công quỹ nhà nước. Phạt quản chế 03 năm đối với Lý Đình T tại nơi cư trú sau khi mãn hạn tù. T phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2011. Án phí 50.000đ và tiền phạt 20.000.000đ T đã thi hành được 450.000đ, được giảm 8.575.000đ, còn phải thi hành số tiền 11.025.000đ. T chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 20/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N: Tuyên bố bị cáo Lý Đình T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lý Đình T 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2012. Truy thu 100.000đ tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy của T để sung công quỹ Nhà nước. T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này Lý Đình T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/3/2020. T đã thi hành xong án phí và phần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Tính đến ngày 23/6/2020 khi T phạm tội mới là 02 tháng 29 ngày thì chưa hết thời hạn 03 năm đương nhiên được xóa án tích. T chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 23/6/2020 tổ công tác Công an huyện N đang thực hiện nhiệm vụ tại đoạn đường Quốc lộ 3B thuộc địa phận thôn KN, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện hai đối tượng đang điều khiển xe mô tô BKS 97F9-5297 di chuyển theo hướng Bắc Kạn - N. Tổ công tác thấy có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra hai đối tượng khai nhận người ngồi sau xe mô tô là Hoàng Văn H (sinh năm 1977, trú tại thôn K, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) và người điều khiển xe mô tô là Lý Đình T (sinh năm 1973, trú tại thôn TP, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn), H và T khai nhận mình là người nghiện ma túy và đang tàng trữ trái phép ma túy loại heroine và Hoàng Văn H tự giác lấy từ trong túi quần bên trái giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi nilon màu đen, bên trong

túi nylon có 02 gói nylon màu đen, mở gói nylon thứ nhất bên trong có 02 gói nylon màu đen, bên trong 02 gói nylon màu đen này chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy, tiến hành trích lần lượt một lượng nhỏ bên trong 02 gói này thử với thuốc thử heroine (thuốc do Bộ Công an cấp) kết quả dung dịch thuốc thử chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết heroine; gói nylon màu đen thứ hai bên trong có một lớp nylon màu đen khác, mở tiếp lớp nylon màu đen này bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy, tiến hành trích một lượng nhỏ bên trong gói này thử với thuốc thử heroine (thuốc do Bộ Công an cấp), kết quả dung dịch thuốc thử chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết heroine. Sau đó tổ công tác gói lại như ban đầu và cho vào phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã C, ký hiệu A1.

Khám người của Lý Đình T phát hiện tại túi quần trước bên trái có 01 gói nylon màu đen, mở gói nylon màu đen bên trong có một gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá), mở lớp giấy này bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy, tiến hành trích một lượng nhỏ thử với thuốc thử heroine (thuốc do Bộ Công an cấp), kết quả dung dịch thuốc thử chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết heroine. Sau khi thử phản ứng tổ công tác gói lại như ban đầu và cho vào phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã C, ký hiệu A4.

Tổ công tác Công an huyện N đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời tạm giữ:

- Tạm giữ của Hoàng Văn H:

- + 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng và 02 lọ nước cất nhãn hiệu HYDROCLORID chưa qua sử dụng.

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 vỏ màu đen đã cũ có số seri1 là 354895089750066, số seri2 là 354895089750074, niêm phong ký hiệu A2.

- + 01 chứng minh nhân dân số 095049026 mang tên Hoàng Văn H.

- + Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), niêm phong ký hiệu A3.

- Tạm giữ của Lý Đình T:

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen xám đã cũ có số seri là 352833055622094, niêm phong ký hiệu A5.

- + Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) phát hiện tại túi quần trước bên phải, niêm phong ký hiệu A6.

- + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu vàng nhạt đen đã cũ BKS 97F9-5297.

+ Phát hiện trong cốp xe mô tô 01 chiếc ví giả da màu đen trên bề mặt có in chữ GUCCI, bên trong ví có số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), niêm phong số tiền ký hiệu A7.

Hồi 15 giờ 15 ngày 23/6/2020, tổ công tác Công an huyện N tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Văn H. Kết quả xét nghiệm: H dương tính, có sử dụng chất ma túy.

Hồi 15 giờ 11 ngày 23/6/2020, tổ công tác Công an huyện N tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lý Đình T. Kết quả xét nghiệm: T dương tính, có sử dụng chất ma túy.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả:

- Bên trong phong bì ký hiệu A1 có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói nilon màu đen khác:

+ Gói thứ nhất bên trong có 02 gói nhỏ khác được gói bằng nilon màu đen bên trong chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy, cân riêng số chất màu trắng dạng cục lẫn bột bằng cân điện tử của gói nhỏ số 1, có khối lượng là 3,563g (ba phẩy năm sáu ba gam), niêm phong ký hiệu B1 để gửi giám định.

Cân riêng số chất màu trắng dạng cục lẫn bột bằng cân điện tử của gói nhỏ số 2, có khối lượng là 3,254g (ba phẩy hai năm bốn gam), niêm phong ký hiệu B2 để gửi giám định.

+ Gói thứ hai được gói bằng nilon màu đen bên trong có một lớp nilon màu đen khác, mở lớp nilon này bên trong chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy. Cân riêng số chất màu trắng dạng cục lẫn bột bằng cân điện tử có khối lượng là 3,485g (ba phẩy bốn tám năm gam), niêm phong ký hiệu B3 để gửi giám định.

- Bên trong phong bì ký hiệu A4 có: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá), mở lớp giấy này bên trong chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy. Cân riêng số chất màu trắng dạng cục lẫn bột bằng cân điện tử có khối lượng là 0,206g (không phẩy hai không sáu gam), niêm phong ký hiệu B4 để gửi giám định.

- Số vật chứng còn lại gồm: 02 phong bì ký hiệu A1 và A4 đã mở niêm phong, 07 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá) được cho vào phong bì mới niêm phong lại, ký hiệu B5.

Ngày 24/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định số 33.

Tại Kết luận giám định số 110/KTHS-MT ngày 07/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,563g (ba phẩy năm sáu ba gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,254g (ba phẩy hai năm bốn gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,485g (ba phẩy bốn tám năm gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,206g (không phẩy hai không sáu gam).

Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 3,510g (ba phẩy năm một không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại 3,210g (ba phẩy hai một không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại 3,440g (ba phẩy bốn bốn không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B4 còn lại 0,160g (không phẩy một sáu không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T110 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 23/6/2020 Hoàng Văn H được Lý Đình T rủ đến nhà chơi, H đến nhà T được T rủ đi ăn sáng tại khu vực cổng Trường Phổ thông trung học huyện N. Sau khi ăn sáng xong H rủ T đi cùng H tìm mua lợn ở nhà anh H5 ở thôn V, xã T, huyện N, T đồng ý và sử dụng xe mô tô của T mang BKS 97F9- 5297. H chở T đến nhà anh H5 thì anh H5 không ở nhà nên H tiếp tục rủ T đi ra thành phố Bắc Kạn chơi, T đồng ý và H tiếp tục chở T bằng xe mô tô của T đi ra thành phố Bắc Kạn. Khi đi còn cách thành phố Bắc Kạn khoảng 07 km (theo hướng từ Thác Giềng đến thành phố Bắc Kạn) H và T dừng xe vào uống nước ở một quán ven đường, đang ngồi uống nước thì H thấy có 02 người đàn ông đang trao đổi, H nghĩ là 02 người đàn ông đó đang trao đổi mua bán ma túy dưới gốc mít cách vị trí H ngồi khoảng 30- 40m. Thấy vậy H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. H tiến về phía 02 người đàn ông đó, khi đến gần thì 01 người đàn ông bỏ đi, còn lại 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi H không quen biết. H hỏi mua ma túy với người đàn ông này, H nói “anh ơi còn thuốc không”, ông ta trả lời “anh còn một ít, mua bao nhiêu”, H nói “lấy 09 triệu”. Người đàn ông đó nói chỉ còn 01 gói rồi ông ta đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen, H đưa cho ông ta số tiền 03 triệu đồng rồi ông ta bảo H đợi một lúc để ông ta đi lấy thêm, khoảng 05 phút sau ông ta quay lại đưa thêm cho H 02 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen đồng thời H đưa thêm cho ông ta số tiền 06 triệu đồng. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong ông ta bỏ đi, H cho 03 gói ma túy vào túi quần rồi quay lại quán nước nơi

T đang ngồi đợi. Đến nơi H bảo T quay về, khi về T chở H đi theo đường Quốc lộ 3B, khi đi đến phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn H bảo T dừng xe để H đi vào một hiệu thuốc ven đường mua 02 chiếc bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Sau khi H mua xong T tiếp tục chở H về, khi đi đến khu vực đỉnh đèo Áng Toòng, H bảo T dừng xe rồi H đi bộ vào một khúc cua của đường Quốc lộ 3B cũ để sử dụng ma túy, T thấy vậy nghĩ H vừa đi mua ma túy về và vào đó để sử dụng ma túy nên cũng đi theo sau. H lấy số ma túy vừa mua được trích ra một ít để sử dụng bằng hình thức chích, T nhìn thấy H cầm gói ma túy và đang lấy ma túy ra sử dụng nên xin H một ít để cùng sử dụng, H đồng ý và bẻ lấy một ít ma túy trong số ma túy vừa mua được chia cho T, T xin H 01 chiếc bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất để T sử dụng ma túy bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong H gói lại số ma túy chưa sử dụng hết cho vào túi quần, số ma túy H chia cho T, T không sử dụng hết nên T gói lại cho vào túi quần của T rồi T tiếp tục chở H về. Khi đi về đến xã CM H tiếp tục vào một hiệu thuốc ven đường mua 02 chiếc bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất về để sử dụng ma túy. Khi T chở H đi đến đoạn đường Quốc lộ 3B thuộc thôn K, xã C, huyện N thì bị tổ công tác của Công an huyện N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy thu giữ được trên người H và T là để H và T sử dụng.

Hoàng Văn H và Lý Đình T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Hoàng Văn H và Lý Đình T phạm tội khi đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, cụ thể:

Tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện N: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn H 07 năm tù. Phạt tiền H 5.000.000đ. Truy thu số tiền 500.000đ đối với H do bán ma túy để sung công quỹ Nhà nước. H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này Hoàng Văn H đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2017. Án phí 200.000đ, truy thu xung công quỹ Nhà nước 500.000đ, tiền phạt 5.000.000đ, H đã thi hành được 870.000đ, còn phải thi hành 4.830.000đ. H chưa được xóa án tích đối với bản án này về tội phạm rất nghiêm trọng.

Tại Bản án số 20/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N: Tuyên bố bị cáo Lý Đình T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lý Đình T 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2012. Truy thu 100.000đ tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy của T để xung công quỹ Nhà nước. T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này Lý Đình T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/3/2020. T đã

thi hành xong án phí và phần truy thu xung công quỹ Nhà nước. Tính đến ngày 23/6/2020 chưa hết thời hạn 03 năm đương nhiên được xóa án tích. T chưa được xóa án tích đối với bản án này về tội phạm rất nghiêm trọng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H và Lý Đình T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, H và T thừa nhận mình là người nghiện ma túy, H đã tìm mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân ngoài ra còn chia cho T để cùng sử dụng dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Còn Lý Đình T khi thấy Hoàng Văn H lấy ma túy ra sử dụng tại khu vực đèo Áng Toòng, T đã xin ma túy của H để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra tại thời điểm xin ma túy của H để sử dụng T đã biết rõ H đi mua ma túy và nhìn thấy số ma túy của H nhưng do nể nang H nên T vẫn tiếp tục đồng ý dùng xe mô tô của mình để chở H cùng số ma túy H tàng trữ trên người dẫn đến trở thành đồng phạm với H với vai trò giúp sức. Lời nhận tội của H và T phù hợp với nhau và với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì đã được niêm phong, một mặt có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, một mặt ghi dòng chữ "Mẫu vật còn lại vụ Hoàng Văn H và Lý Đình T Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/6/2020", ký hiệu B5.

- 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T110, trên mép dán ở mặt sau có 02 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt ghi dòng chữ "Vụ: Hoàng Văn H (1977) và Lý Đình T (1973) Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng.

- 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng, có gắn kim tiêm và nắp đây.

- 02 lọ nước cất nhãn hiệu HYDROCLORID chưa qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 vỏ màu đen đã cũ có số seri1 là 354895089750066, số seri2 là 354895089750074.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen xám đã cũ có số seri là 352833055622094.

- 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ bề mặt in chữ GUCCI.

- 01 chứng minh nhân dân số 095049026 mang tên Hoàng Văn H.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu vàng nhạt đen đã cũ BKS 97F9-5297.

- 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017183 tên chủ xe Nông Thị Xuyên, biển số đăng ký 97F9-5297.

- Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A6.

- Số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A7.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-NR ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hoàng Văn H, Lý Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Lý Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 08 đến 09 năm tù; hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử phạt bị cáo Lý Đình T từ 06 đến 07 năm tù; hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu B5.

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T110

+ 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng.

+ 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng, có gắn kim tiêm và nắp đây.

+ 02 lọ nước cất nhãn hiệu HYDROCLORID chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 vỏ màu đen đã cũ

+ 01 chứng minh nhân dân số 095049026 mang tên Hoàng Văn H.

+ Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A3

- Trả lại cho bị cáo Lý Đình T

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen xám
+ 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ bề mặt in chữ GUCCI.
+ Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A6.

+ Số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu A7.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu vàng nhạt đen đã cũ BKS 97F9-5297 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017183 tên chủ xe Nông Thị Xuyên, biển số đăng ký 97F9-5297.

Người bào chữa cho các bị cáo, bà Hoàng Thu Chung trình bày quan điểm bào chữa: Các bị cáo không có tiền sự; Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải, các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng, đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng, Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 23/6/2020 tại đoạn đường Quốc lộ 3B thuộc địa phận thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 10,302g (mười phẩy ba không hai gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân; Lý Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,206g (không phẩy hai không sáu gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định 0,206g ma túy, loại Heroine mà T tàng trữ là do H cho, do vậy H đồng phạm với T về hành vi tàng trữ trái phép 0,206g ma túy, loại Heroine với vai trò là người thực hành. Ngoài ra, T biết rõ H tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine nhưng vẫn đồng ý sử dụng xe mô tô của mình chở H cùng số ma túy H tàng trữ, do vậy T đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép 10,302g ma túy, loại Heroine với vai trò là người giúp sức. Tổng khối lượng chất ma túy mà Hoàng Văn H và Lý Đình T phải chịu là 10,508g ma túy, loại Heroine. Hoàng Văn H và Lý Đình T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Hoàng Văn H và Lý Đình T phạm tội khi đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. (Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện N đối với Hoàng Văn H và Bản án số 20/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N đối với Lý Đình T).

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét thấy Cáo trạng số 35/CT-VKS-NR ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hoàng Văn H, Lý Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cả hai bị cáo đều là đồng phạm: Tuy nhiên H đồng phạm với T về

hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Heroin với vai trò là người thực hành. T đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Heroine với vai trò là người giúp sức, có vai trò thứ yếu nên HĐXX sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Văn H: Bị cáo H có nhân thân xấu tại bản án số 16/HS-ST ngày 28/9/1999 của Tòa án nhân dân huyện N: Xử phạt Hoàng Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản của công dân. H đã được xóa án tích; bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiết tăng nặng.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lý Đình T: Bị cáo T có nhân thân xấu; bị cáo không có tiền sự, có 05 tiền án đến thời điểm hiện nay cả 05 bản án đều chưa được xóa án tích, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội: các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng, nghề nghiệp là lao động tự do không có công việc ổn định và không có thu nhập, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo không đảm bảo tính thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là các phong bì niêm phong B5, T110; 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A6 đã mở niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A7 đã mở niêm phong; 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng, có gắn kim tiêm và nắp đậy; 02 lọ nước cất nhãn hiệu HYDROCLORID chưa qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 vỏ màu đen đã cũ có số seri1 là 354895089750066, số seri2 là 354895089750074; 01 chứng minh nhân dân số 095049026 mang tên Hoàng Văn H; Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) xét thấy không liên quan đến hành vi

phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen xám đã cũ có số seri là 352833055622094; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ bề mặt in chữ GUCCI; Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng; Số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo Lý Đình T.

Đối với vật chứng là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu vàng nhạt đen đã cũ BKS 97F9-5297 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017183 tên chủ xe Nông Thị Xuyên, biển số đăng ký 97F9-5297 là của bị cáo Lý Đình T. Bị cáo T biết rõ H tàng trữ trái phép chất ma túy những vẫn đồng ý sử dụng xe mô tô của mình chở H cùng số ma túy H tàng trữ. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H; bị cáo Lý Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn H 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (23/6/2020).

+ Bị cáo Lý Đình T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (23/6/2020).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đã được niêm phong, một mặt có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, một mặt ghi dòng chữ "Mẫu vật

còn lại vụ Hoàng Văn H và Lý Đình T Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/6/2020", ký hiệu B5.

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T110, trên mép dán ở mặt sau có 02 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt ghi dòng chữ "Vụ: Hoàng Văn H (1977) và Lý Đình T (1973) Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng.

+ 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng, có gắn kim tiêm và nắp đậy.

+ 02 lọ nước cất nhãn hiệu HYDROCLORID chưa qua sử dụng.

+ 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong

+ 01 phong bì ký hiệu A6 đã mở niêm phong

+ 01 phong bì ký hiệu A7 đã mở niêm phong

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 vỏ màu đen đã cũ có số seri1 là 354895089750066, số seri2 là 354895089750074

+ 01 chứng minh nhân dân số 095049026 mang tên Hoàng Văn H.

+ Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Lý Đình T

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen xám đã cũ có số seri là 352833055622094.

+ 01 chiếc ví giả da màu đen, đã cũ bề mặt in chữ GUCCI.

+ Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

+ Số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng),

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu vàng nhạt, đen đã cũ BKS 97F9-5297 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017183 tên chủ xe Nông Thị Xuyên, biển số đăng ký 97F9-5297

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo Lý Đình T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- NBC;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân

